

Số: /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ
trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Bộ Công Thương**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 351/2026/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương;

Căn cứ Nghị định số 230/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế xây dựng, quản lý, thực hiện Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý, thực hiện Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 30/2019/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 18/2026/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống tiêu chí của Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam;

Thực hiện Công văn số 8536/VPCP-KSTT ban hành ngày 11/9/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn công bố, công khai; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại và Chánh Văn phòng Bộ Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ và Cơ quan ngang Bộ;
- UBND, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố;
- Các tổ chức xúc tiến thương mại của chính quyền địa phương;
- Văn phòng Bộ (THCC);
- Lưu: VT, XTTM.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phan Thị Thắng

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT ngày / /2026 của Bộ Công Thương)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

1. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính nội bộ cấp Trung ương					
1		Xây dựng Đề án thuộc Chương trình Thương hiệu Quốc gia Việt Nam	- Nghị định số 230/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ - Quyết định số 03/2026/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý, thực hiện Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 30/2019/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 18/2026/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống	Xúc tiến thương mại	Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại)
2		Bổ sung Đề án thuộc Chương trình Thương hiệu Quốc gia Việt Nam		Xúc tiến thương mại	Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại)
3		Điều chỉnh Đề án thuộc Chương trình Thương hiệu Quốc gia Việt Nam		Xúc tiến thương mại	Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại)

			tiêu chí của Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam.		
4		Phê duyệt đề án thực hiện Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại	Nghị định số 230/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ	Xúc tiến thương mại	Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại)
5		Phê duyệt điều chỉnh, thay đổi nội dung đề án thực hiện Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại	Nghị định số 230/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ	Xúc tiến thương mại	Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại)

2. Danh mục TTHC nội bộ được bãi bỏ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC nội bộ	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính nội bộ cấp Trung ương					

1		Phê duyệt bổ sung đề án thực hiện Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại	Nghị định số 230/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ	Xúc tiến thương mại	Bộ Công Thương
---	--	--	--	---------------------	----------------

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ: XÂY DỰNG ĐỀ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA VIỆT NAM

1. Trình tự thực hiện

Bước 1. Các đơn vị chủ trì (các Bộ, ngành) thực hiện gửi 01 hồ sơ đề xuất đề án thực hiện Chương trình Thương hiệu Quốc gia Việt Nam đến Bộ Công Thương, trước ngày 30 tháng 5 của năm trước năm kế hoạch.

Bước 2. Bộ Công Thương có trách nhiệm thẩm định đề án do các đơn vị chủ trì đề xuất, căn cứ theo: chiến lược phát triển hoạt động ngoại thương trong ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; định hướng cụ thể hàng năm hoặc từng thời kỳ của Hội đồng Thương hiệu quốc gia Việt Nam; nhu cầu của các tổ chức, doanh nghiệp.

Bước 3. Căn cứ ý kiến của Hội đồng Thương hiệu quốc gia Việt Nam về danh mục đề án do các đơn vị chủ trì đề xuất, Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định phê duyệt danh mục đề án trước ngày 15 tháng 7 của năm trước năm kế hoạch.

Bước 4. Trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Tài chính thông báo dự toán chi ngân sách cho Chương trình, Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định phê duyệt đề án và kinh phí được hỗ trợ theo nguyên tắc tổng kinh phí hỗ trợ để thực hiện các đề án không vượt quá tổng dự toán được giao.

Bước 5. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt đề án, Bộ Công Thương công bố đến các đơn vị chủ trì và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, đồng thời thông báo về các đề án không được phê duyệt.

2. Cách thức thực hiện

a) Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật;

b) Trực tuyến tại cổng dịch vụ công quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Hồ sơ đề nghị gồm:

- Văn bản đề xuất đề án thực hiện Chương trình Thương hiệu Quốc gia Việt

Nam;

- Đề án chi tiết thực hiện hoạt động thuộc Chương trình Thương hiệu Quốc gia Việt Nam;

- Quyết định thành lập hoặc Điều lệ (hoặc văn bản có giá trị tương đương), báo cáo tình hình hoạt động thuộc Chương trình Thương hiệu Quốc gia Việt Nam của đơn vị chủ trì trong năm gần nhất.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết

20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Tài chính thông báo dự toán chi ngân sách cho Chương trình, Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định phê duyệt đề án và kinh phí được hỗ trợ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ

- Các Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình.

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Công Thương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Cục Xúc tiến thương mại.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ

Quyết định về việc phê duyệt Đề án thuộc Chương trình Thương hiệu Quốc gia Việt Nam.

8. Lệ phí: Không quy định.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Văn bản đề xuất đề án thực hiện Chương trình;

- Đề án chi tiết thực hiện hoạt động thuộc Chương trình Thương hiệu Quốc gia Việt Nam.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ

Không quy định.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ

- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 230/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ;

- Quyết định số 30/2019/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế xây dựng, quản lý, thực hiện Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Quyết định số 03/2026/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2026;

- Thông tư số 18/2026/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống tiêu chí của Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ: BỔ SUNG ĐỀ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA VIỆT NAM

1. Trình tự thực hiện

Bước 1. Các đơn vị chủ trì (các Bộ, ngành) thực hiện gửi 01 hồ sơ đề xuất bổ sung đề án đến Bộ Công Thương.

Bước 2. Bộ Công Thương có trách nhiệm thẩm định đề án do các đơn vị chủ trì đề xuất, căn cứ theo: chiến lược phát triển hoạt động ngoại thương trong ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; định hướng cụ thể hàng năm hoặc từng thời kỳ của Hội đồng Thương hiệu quốc gia Việt Nam; nhu cầu của các tổ chức, doanh nghiệp.

Bước 3. Căn cứ ý kiến của Hội đồng Thương hiệu quốc gia Việt Nam về danh mục bổ sung đề án do các đơn vị chủ trì đề xuất, Bộ trưởng Bộ Công Thương Quyết định phê duyệt danh mục đề án.

2. Cách thức thực hiện

a) Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật;

b) Trực tuyến tại cổng dịch vụ công quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Hồ sơ đề nghị gồm:

- Văn bản đề xuất bổ sung đề án thực hiện Chương trình Thương hiệu Quốc gia Việt Nam;

- Đề án chi tiết thực hiện hoạt động thuộc Chương trình Thương hiệu Quốc gia Việt Nam;

- Bản sao không cần chứng thực quyết định thành lập hoặc Điều lệ (hoặc văn bản có giá trị tương đương), báo cáo tình hình hoạt động thuộc Chương trình Thương

hiệu Quốc gia Việt Nam của đơn vị chủ trì trong năm gần nhất. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết

Không quy định thời hạn giải quyết.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ

- Các Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính nội bộ

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Công Thương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Cục Xúc tiến thương mại.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ

Quyết định về việc điều chỉnh, thay đổi nội dung thực hiện đề án và bổ sung Đề án thuộc Chương trình Thương hiệu Quốc gia Việt Nam.

8. Lệ phí

Không quy định.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Văn bản đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung thực hiện và bổ sung đề án thuộc Chương trình Thương hiệu Quốc gia Việt Nam.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ

Không quy định.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ

- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 230/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ;

- Quyết định số 30/2019/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế xây dựng, quản lý, thực hiện Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Quyết định số 03/2026/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2026;

- Thông tư số 18/2026/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống tiêu chí của Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam.

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ: ĐIỀU CHỈNH ĐỀ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA VIỆT NAM

1. Trình tự thực hiện

Bước 1. Trường hợp điều chỉnh, thay đổi nội dung thực hiện của đề án đã được phê duyệt, tối thiểu 15 ngày trước ngày đầu tiên diễn ra hoạt động của đề án thuộc Chương trình, đơn vị chủ trì phải có văn bản gửi Bộ Công Thương đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung thực hiện đề án.

Bước 2. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Bộ Công Thương trả lời bằng văn bản đồng ý hoặc không đồng ý về việc Điều chỉnh, thay đổi các nội dung thực hiện đề án.

2. Cách thức thực hiện

a) Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật;

b) Trực tuyến tại cổng dịch vụ công quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Hồ sơ đề nghị gồm:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung thực hiện đề án.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết

Trong vòng 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung thực hiện đề án theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ

- Các Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính nội bộ

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Công Thương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Cục Xúc tiến thương mại.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ

Văn bản đồng ý hoặc không đồng ý về việc điều chỉnh, thay đổi nội dung thực hiện Đề án thuộc Chương trình Thương hiệu Quốc gia Việt Nam của Bộ Công Thương.

8. Lệ phí

Không quy định.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Văn bản đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung thực hiện đề án thuộc Chương trình Thương hiệu Quốc gia Việt Nam.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ

Không quy định.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ

- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 230/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ;

- Quyết định số 30/2019/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế xây dựng, quản lý, thực hiện Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Quyết định số 03/2026/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2026;

- Thông tư số 18/2026/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống tiêu chí của Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam.

IV. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ: PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CẤP QUỐC GIA VỀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

1. Trình tự thực hiện

Trước ngày 30 tháng 5 của năm trước năm kế hoạch, đơn vị chủ trì thực hiện gửi 01 hồ sơ đề xuất đề án thực hiện Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại đến Bộ Công Thương.

Trường hợp không xem xét hồ sơ đề xuất theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 230/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ, trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến

thương mại) thông báo bằng văn bản cho đơn vị chủ trì về việc không xem xét hồ sơ và nêu rõ lý do.

Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt đề án, Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại) công bố đến các đơn vị chủ trì và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, đồng thời thông báo về các đề án không được phê duyệt.

Trường hợp bổ sung đề án ngoài các đề án đã được phê duyệt, đơn vị chủ trì và Bộ Công Thương thực hiện theo quy trình quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 10 Nghị định số 230/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ.

Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt bổ sung đề án, Bộ Công Thương công bố đến các đơn vị chủ trì, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, đồng thời thông báo về các đề án không được phê duyệt.

2. Cách thức thực hiện

Đơn vị chủ trì nộp hồ sơ đề xuất đề án thực hiện Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại theo một trong các cách thức sau:

a) Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật;

b) Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Hồ sơ đề xuất đề án thực hiện Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại của đơn vị chủ trì bao gồm:

- Văn bản đề xuất đề án thực hiện Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại (Mẫu số 10 kèm theo Nghị định số 230/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)

- Đề án chi tiết thực hiện hoạt động XTTM (Mẫu số 11 kèm theo Nghị định số 230/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)

- Báo cáo tình hình hoạt động xúc tiến thương mại của đơn vị chủ trì trong năm gần nhất.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết

Trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Tài chính thông báo dự toán chi ngân sách cho Chương trình, Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định phê duyệt đề án và kinh phí được hỗ trợ theo nguyên tắc tổng kinh phí hỗ trợ để thực hiện các đề án không vượt quá tổng dự toán được giao.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ

Các Đơn vị chủ trì đề án của Chương trình được quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính nội bộ

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Công Thương
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Cục Xúc tiến Thương mại

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ

Quyết định về việc phê duyệt Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại hàng năm.

Quyết định về việc phê duyệt bổ sung Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại hàng năm.

8. Lệ phí

Không quy định.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Văn bản đề xuất đề án thực hiện Chương trình (Mẫu số 10 kèm theo Nghị

định số 230/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ);

- Đề án chi tiết thực hiện hoạt động XTTM (Mẫu số 11 kèm theo Nghị định số 230/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ

Không quy định.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ

- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ;

- Nghị định số 230/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ;

- Quyết định 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia.

- Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Mẫu tờ khai đính kèm.**Mẫu số 10****TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ**
_____**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_____Số: /
V/v đề xuất đề án thực hiện
Chương trình cấp quốc gia về xúc
tiến thương mại năm.....

....., ngày ... tháng ... năm...

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại).

(Tên đơn vị chủ trì) đề xuất/đề xuất bổ sung đề án xúc tiến thương mại năm với tổng kinh phí đề nghị nhà nước hỗ trợ là triệu đồng.

(Tên đơn vị chủ trì) gửi kèm đây các tài liệu sau:

1. Danh mục đề án được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên.
2. Đề án chi tiết.
3. Báo cáo tình hình hoạt động xúc tiến thương mại của đơn vị chủ trì trong năm gần nhất.

(Tên đơn vị chủ trì) cử các nhân sự sau chịu trách nhiệm tổ chức triển khai Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại năm:

Chủ nhiệm chương trình: Ông/Bà Chức vụ:.....

Điện thoại Email:

Điều phối viên chương trình: Ông/Bà Chức vụ:.....

Điện thoại: Email:

Kính đề nghị Bộ Công Thương tiếp nhận, xem xét phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

*(Tỉnh, thành phố), ngày ... tháng ... năm...***ĐỀ ÁN CHI TIẾT****Tên đề án:.....****1. Sự cần thiết**

- Tóm tắt xu hướng thị trường, ngành hàng, môi trường cạnh tranh liên quan trực tiếp đến đề án; phân tích tính phù hợp của đề án này với định hướng phát triển kinh tế xã hội, chiến lược xuất khẩu/phát triển thị trường trong nước/miền núi, biên giới và hải đảo, chiến lược chung về ngành hàng và/hoặc thị trường.

- Phân tích thực trạng doanh nghiệp/địa phương/ngành hàng và các vấn đề đặt ra.

- Xác định nhu cầu cụ thể của doanh nghiệp (gửi kèm tài liệu nếu có).

- Làm rõ, cụ thể hóa và chi tiết hóa đề án sẽ góp phần phát triển xuất khẩu/thị trường trong nước/miền núi, biên giới và hải đảo như thế nào; đóng góp của đề án trong kế hoạch tổng thể về phát triển ngành hàng và vùng kinh tế; phát huy hoặc khai thác lợi thế của ngành hàng hay của thị trường mục tiêu.

- Làm rõ, cụ thể hóa và chi tiết hóa đề án sẽ góp phần nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp như thế nào, khắc phục được hạn chế gì của doanh nghiệp trong ngành.

- Kết quả chính của các năm trước (nếu có).

- Đối với đề xuất tổ chức tham gia hội chợ triển lãm trong và ngoài nước, bổ sung thêm thông tin giới thiệu về hội chợ.

2. Mục tiêu

- Mục tiêu cụ thể về số lượng và nhóm đối tượng doanh nghiệp được hỗ trợ (doanh nghiệp đã xuất khẩu, doanh nghiệp xuất khẩu mới, doanh nghiệp có tiềm năng nhưng chưa xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa,...) phù hợp với nội dung đề án:.....

- Mục tiêu về phát triển thị phần xuất khẩu, phát triển thị trường xuất khẩu mới:.....

3. Nội dung:

- Thời gian: (đề án đề xuất dài hạn ghi rõ giai đoạn thực hiện).

- Địa điểm:.....
- Đối tượng mục tiêu: Nêu rõ thành phần đơn vị dự kiến tham gia, tiêu chí lựa chọn đơn vị.
- Mặt hàng mục tiêu: Nêu rõ tiêu chí lựa chọn mặt hàng xúc tiến.
- Quy mô dự kiến: Số lượng đơn vị dự kiến tham gia (và quy mô gian hàng dự kiến đối với hội chợ, triển lãm, phiên chợ).
- Nội dung hoạt động chính:.....

4. Phương thức triển khai

- Nêu rõ đối tác, nguyên tắc phối hợp để đạt mục tiêu đề án.
- Kinh nghiệm, khả năng hợp tác với các chuyên gia, đối tác uy tín trong và ngoài nước để thực hiện đề án.
- Các dịch vụ gia tăng đơn vị chủ trì có thể hỗ trợ doanh nghiệp, khả năng huy động các nguồn lực khác hỗ trợ doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động (nếu có).
- Đối với đề án đề xuất trung hạn:
 - + Nêu rõ mặt hàng trọng điểm cụ thể từng năm, đối tượng khách hàng cụ thể cho ngành hàng mục tiêu từng năm và hàng năm có thể điều chỉnh đề án phù hợp với diễn biến mới của thị trường.
 - + Phương án triển khai cần làm rõ cách thức phát triển đề án các năm tiếp theo theo hướng tăng dần quy mô sự kiện hoặc tăng chất lượng các dịch vụ xúc tiến thương mại, chất lượng doanh nghiệp tham gia,...
 - + Xây dựng phương án tài chính từng năm, phương án huy động tài chính từ các nguồn khác và doanh nghiệp theo hướng tăng dần mức đóng góp của doanh nghiệp qua số lần tham gia, giảm dần tỷ lệ hỗ trợ của nhà nước.

5. Kế hoạch triển khai và tiến độ thực hiện

STT	Hạng mục công việc chính	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Bố trí nhân lực
1				
2				
...				

Đối với đề án đề xuất trung hạn: Xây dựng kế hoạch triển khai và tiến độ thực hiện của từng năm trong giai đoạn đề xuất.

6. Dự toán kinh phí: Chi tiết theo bảng kèm theo

- Tổng dự toán kinh phí:đồng.

- Phân đề nghị Nhà nước hỗ trợ:đồng.
- Phân huy động từ đơn vị tham gia và từ các nguồn khác (nếu có):.....
- Phương án huy động kinh phí:
- Phương án cụ thể về tỉ lệ hỗ trợ kinh phí từ ngân sách chương trình, tỉ lệ huy động từ đơn vị tham gia và từ nguồn khác:
- Đối với đề án trung hạn:.....
- Xây dựng dự toán chi tiết của từng năm trong giai đoạn.

7. Rủi ro dự kiến và các biện pháp khắc phục, hiệu quả dự kiến

Dự báo các rủi ro có thể xảy ra làm ảnh hưởng tới hiệu quả của Chương trình. Trong từng tình huống, nêu ra các biện pháp khắc phục, phòng ngừa rủi ro.

Phân tích hiệu quả dự kiến cả về mặt định tính và định lượng, ngắn hạn và dài hạn, trực tiếp và gián tiếp phù hợp với mục tiêu đề ra của Chương trình.

8. Năng lực của đơn vị chủ trì:

- Kinh nghiệm triển khai hoạt động xúc tiến thương mại.
- Kết quả triển khai các đề án đã được phê duyệt: Kết quả định tính, định lượng, mức độ hoàn thành mục tiêu về định tính, định lượng.
- Năng lực tổ chức, huy động tài chính, nhân lực.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

**DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI TIẾT CHƯƠNG TRÌNH CẤP QUỐC GIA
VỀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI NĂM.....**

Tên đề án

STT	Nội dung hạng mục công việc	Dự toán đơn vị thực hiện đề nghị							Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượn g	Đơn giá	Thàn h tiền	Tổn g kinh phí đề án	Tổng kinh phí hỗ trợ từ Chương trình	Tổng kinh phí huy động từ các nguồn khác (nếu có)	
1	Chi phí hỗ trợ doanh nghiệp								
2	Chi phí cho cán bộ tổ chức								
	Tổng cộng								

..., ngày ... tháng ... năm...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

V. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ: PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH, THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐỀ ÁN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CẤP QUỐC GIA VỀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

1. Trình tự thực hiện

Trường hợp điều chỉnh, thay đổi nội dung thực hiện của đề án đã được phê duyệt, tối thiểu 07 ngày làm việc trước ngày đầu tiên diễn ra hoạt động xúc tiến thương mại theo quyết định phê duyệt, đơn vị chủ trì phải có văn bản gửi Bộ Công Thương đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung thực hiện đề án.

Trong vòng 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị theo Mẫu số 12 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (căn cứ theo ngày nhận ghi trên vận đơn bưu chính hoặc các hình thức có giá trị tương đương trong trường hợp gửi qua dịch vụ bưu chính, căn cứ theo ngày ghi nhận trên hệ thống trong trường hợp nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia), Bộ Công Thương xem xét, ban hành văn bản đồng ý hoặc không đồng ý về việc điều chỉnh, thay đổi nội dung thực hiện đề án.

2. Cách thức thực hiện

Đơn vị chủ trì nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung đề án thực hiện Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại theo một trong các cách thức sau:

a) Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật;

b) Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Hồ sơ đề nghị gồm:

Văn bản đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung thực hiện đề án thuộc Chương trình cấp quốc gia về XTMM của đơn vị chủ trì (Mẫu số 12 ban hành kèm theo Nghị định số 230/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết

06 ngày.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ

Các Đơn vị chủ trì đề án của Chương trình được quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính nội bộ

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Công Thương
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Cục Xúc tiến Thương mại

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ

Quyết định về việc điều chỉnh, thay đổi nội dung thực hiện đề án và bổ sung đề án thuộc Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại

8. Lệ phí

Không quy định.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Văn bản đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung thực hiện đề án thuộc Chương trình cấp quốc gia về XTTM của đơn vị chủ trì (Mẫu số 12 ban hành kèm theo Nghị định số 230/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ

Không quy định.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ

- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ.

- Nghị định số 230/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm

2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ;

- Quyết định 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia.

- Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Mẫu tờ khai đính kèm.**Mẫu số 12****TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ**
_____**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../.....

V/v điều chỉnh, thay đổi nội
dung thực hiện đề án Chương
trình cấp quốc gia về xúc tiến
thương mại năm ...

..., ngày ... tháng ... năm...

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại).

Tại Quyết định số ngày tháng năm ... của Bộ trưởng Bộ Công Thương, (Đơn vị chủ trì) đã được phê duyệt thực hiện đề án (Tên đề án) thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại năm..... (Đơn vị chủ trì) đã triển khai công tác chuẩn bị thực hiện đề án và đề xuất như sau:

1. Đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung thực hiện đề án/chấm dứt thực hiện đề án, cụ thể:

.....

2. Lý do:

.....

3. Các văn bản, tài liệu liên quan gửi kèm:

.....

(Đơn vị chủ trì) đề nghị Bộ Công Thương xem xét, phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,.....

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)